

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cư

Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị Thu Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ X, thôn Y, xã Z, thị xã Q, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ X, thôn Y, xã Z, thị xã Q, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tống Thị Thu Th trình bày:

Bà Th và ông Trần Hoàng H tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Z1 (nay là thị xã Q), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Th chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần và không còn quan tâm gì đến gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mặc dù, bà Th đã nhiều lần khuyên nhủ ông H thay đổi cũng như cố gắng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Bà Th và ông H đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay.

Nay, bà Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng bà Th, ông H có 02 người con chung là cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 12/8/2012 và cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 26/7/2015. Nay bà Th có nguyện vọng được nuôi cháu T còn cháu L giao cho ông H nuôi dưỡng và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Hoàng H: (vắng mặt)

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà Th, ông H đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th, cho bà Th được ly hôn với ông H đồng thời giao cháu T cho bà Th nuôi dưỡng và ông H được quyền nuôi dưỡng cháu L; về tài sản chung, nợ chung bà Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Tống Thị Thu Th cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Trần Hoàng H đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và Hải tự nguyện kết hôn vào năm 2012 và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định. Do đó, hôn nhân của bà Th và ông H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Th chung sống với nhau hạnh phúc và đến đầu năm 2018 thì mới xảy ra mâu thuẫn. Theo bà Th trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của ông H và hai người đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của một phía và không có sự xác nhận của ông H nhưng điều đó cũng thể hiện trong cuộc sống chung giữa bà Th và ông H đã có những mâu thuẫn nhất định.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H từ chối và cũng không cung cấp ý kiến đối với các yêu vẫn khởi kiện của bà Th. Điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th, ông H là có thật và đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Th, cho bà Th được ly hôn với ông H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của bà Th về việc được nuôi cháu Tuấn, sinh ngày 26/7/2015 và ông H được nuôi dưỡng cháu L, sinh ngày 12/8/2012 thì thấy:

Đối với cháu Thiện nay đang sống với bà Th. Mặt khác, cháu T còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó, yêu cầu của bà Th về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với cháu L hiện nay có nguyện vọng được ở với ông H và nguyện vọng của cháu là phù hợp với ý kiến của bà Th. Do đó, cần giao cháu L cho ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Th không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con còn ông H không có ý kiến. Do đó, cần chấp nhận ý kiến của bà Th về việc các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu còn ông H vắng mặt và không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tổng Thị Thu Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Thu Th được ly hôn với ông Trần Hoàng H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 26/7/2015 cho bà Tổng Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 12/8/2012 cho ông Trần Hoàng H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Th, ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tổng Thị Thu Th và ông Trần Hoàng H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tổng Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003838 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Z, thị xã Q;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa

